

LÊ XUÂN KHOA VỚI HÒA GIẢI DÂN TỘC

ĐẠI-DƯƠNG

June 14-04

Những năm gần đây, **Lê Xuân Khoa** cùng một nhóm trí thức Mỹ gốc Việt đã lao vào con đường chính trị, muốn đóng vai đại diện cho người Việt hải ngoại để đối thoại trực tiếp với chính quyền Cộng sản thông qua các phái đoàn cao cấp công du.

Mục tiêu của tiểu luận "**Để tiến tới quan hệ bình thường giữa người Việt hải ngoại và Việt Nam**", được Lê Xuân Khoa viết rõ <<Từ nhiều năm qua, các nhà cầm quyền trong nước đã tỏ ý mong muốn hoà giải và kêu gọi nhân tài Việt Nam ở nước ngoài đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, nhưng sự đáp ứng của trí thức hải ngoại, kể cả những chuyên gia trẻ tuổi, vẫn chưa có gì đáng kể>>.

Vấn đề hòa giải dân tộc được đặt ra không phải lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Và, hình như mọi giải pháp đều thất bại do sự nhận thức và cách đặt vấn đề thiếu chính xác. Làm chính trị mà sai lầm sẽ di hại đến trăm năm.

Học giả Nguyễn Hiến Lê thú nhận trong tập Hồi ký sau khi thoát ra hải ngoại rằng lúc còn sống tại Việt Nam Cộng Hòa, ông rất có cảm tình với Cộng sản và giúp những gì có thể làm được. Sau khi được hân hạnh sống dưới mái nhà xã hội chủ nghĩa nhiều năm đã đúc kết một cách chua chát "*muốn hiểu Cộng sản là gì thì phải sống dưới chế độ đó dăm ba năm*".

Các dữ kiện do Lê Xuân Khoa nêu lên trong tiểu luận không chính xác do chưa có kinh nghiệm sống dưới chế độ Cộng sản hoặc có ý diễn dịch sai. Trong địa hạt chính trị, cần sử dụng ngôn từ chính xác mới tránh được sự ngộ nhận.

Nghĩa ngữ lập lòe đã dẫn một số trí thức thuộc các thế hệ 1945, 1954, 1975 với giác mo phục vụ xứ sở đã trở thành công cụ cho đảng Cộng sản Việt Nam sử dụng vào mưu đồ nhuộm đỏ quê hương.

Những chữ trong ngoặc <<...>> được trích từ tiểu luận của Lê Xuân Khoa nêu trên.

<<Trước những cố gắng hội nhập của Việt Nam vào cộng đồng quốc tế trong khung cảnh toàn cầu hóa, đặc biệt là tiến trình phát triển các quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ, vấn đề quan hệ giữa cộng đồng người Việt ở Mỹ và Việt Nam lại càng cần phải được xem xét nghiêm chỉnh>>.

Từ tựa của bài tiểu luận cho đến trích đoạn trên đã **hàm chứa ý nghĩa mập mờ giữa đất nước và chính quyền, tổ quốc và chế độ.**

Người Việt hải ngoại cùng nước Việt Nam vốn có sợi dây nối kết vô hình và thiêng liêng dù bị chia cách bởi thời gian và không gian; bởi điều kiện sống lưu vong. Vì thế, không cần thiết và không nên đặt ra vấn đề thiết lập quan hệ bình thường.

Thực tế, chỉ có quan hệ giữa chính quyền Cộng sản tại Việt Nam và người Việt hải ngoại mới ở trạng thái bất-bình-thường do khác biệt về mục tiêu xây dựng đất nước và phục vụ dân tộc.

Đảng Cộng sản muốn xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa và bắt buộc dân tộc Việt Nam phục vụ cho lý tưởng quốc tế vô sản.

Ngược lại, hầu hết người Việt Nam từ quốc nội cho chí hải ngoại đều muốn xây dựng một giang sơn tự do, dân chủ, phú cường nhằm phục vụ hạnh phúc dân tộc.

<<Gần ba mươi năm sau cuộc chiến, thái độ tự hào của kẻ chiến thắng cũng như niềm thù hận của kẻ chiến bại đều không còn có lý do nuôi dưỡng ... số đông người Việt Nam ở hải ngoại (mà một nửa là ở Hoa Kỳ) vẫn không muốn đề cập đến vấn đề quan hệ với chế độ chính trị ở trong nước, phần vì chưa thể quên được niềm thù hận cũ ... cộng đồng hải ngoại, vì quyền lợi chung của đất nước và dân tộc, cũng cần có quyết tâm bỏ qua những niềm thù hận trong quá khứ>>.

Gán cho người Việt hải ngoại là kẻ duy nhất tạo ra lòng thù hận phải chăng Lê Xuân Khoa đã biểu lộ thái độ thiếu-lương-thiện?

Tuân theo học thuyết Marx-Lenine nên Hồ Chí Minh và đồ đệ phát động công cuộc đấu tranh giai cấp để xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam.

Chiến dịch Cải cách Ruộng đất năm 1953 chẳng những đã giết hại hàng trăm ngàn lương dân vô tội mà còn lưu lại dấu ấn thù hận ngút trời trong người Việt Nam.

Vũ Thư Hiên mô tả cảnh đấu tố trong Đêm Giữa Ban Ngày "*Người dân cày dung dị hôm trước, được Đảng phóng ta phát động, vụt trở thành hung tợn, mặt bừng bừng khoái trá trong niềm vui hành hạ đồng loại ... từng bày đàn bị kích thích bởi mùi máu, hăm hở đi dưới lá cờ đỏ sao vàng ... không phải để chiến đấu với quân xâm lược mà với chính đồng bào mình*".

Khoảng 2 triệu người miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 để trốn thoát xã hội man rợ, đầy hận thù. Tại quê hương mới, chủ khách sống chan hòa trong tình thương dân tộc.

Sau khi cưỡng chiếm toàn bộ Việt Nam, đảng Cộng sản đã thi hành chính sách phân biệt đối xử xuất phát từ lòng thù hận đối với những người từng chống lại cuộc xâm lăng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhà tù mọc lên khắp nơi với các biện pháp trả thù trắng trợn và thâm độc.

Để xây dựng xã hội Xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, Cộng sản tiến hành chiến dịch Cải tạo Công thương nghiệp để trút sự thù hận lên những người từng đổ mồ hôi, trí tuệ để gây dựng sản nghiệp.

Cuộc di cư vĩ đại và bi thảm nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam với khoảng 600,000 người chết trong số 2 triệu vượt biển đã làm rung động lương tâm nhân loại. Nhiều quốc gia trên thế giới đã mở rộng vòng tay đón nhận và cứu mang thuyền nhân. Trong khi đó, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và bộ máy tuyên truyền quốc doanh tiếp tục thái độ thù hận bằng cách thóa mạ những người phải tức tưởi rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn là "*lũ đĩ điếm, cặn bã xã hội*".

Lê Xuân Khoa tự nhận thuộc thành phần *<<đa số thâm lạng ở hải ngoại vốn sẵn sàng bỏ quá khứ lại đằng sau ... không tán thành những hình thức đấu tranh quá khích>>*.

Cuộc đấu tranh chống treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh tại tiệm của Trần Văn Trường đã thu hút đông đảo người Việt hải ngoại tham gia trực tiếp hoặc ủng hộ gián tiếp suốt 53 ngày đêm. Cao điểm của cuộc biểu dương lực lượng lên trên 30,000 người (theo ước lượng của phóng viên ngoại quốc tại chỗ), chiếm 1/3 cư dân Việt tại Nam Cali. Xu hướng chống Cộng đó tại hải ngoại thuộc đa hay thiểu số?

Có cách nào Lê Xuân Khoa và bè bạn chứng minh được thực lực *<<đa số thâm lạng>>* của mình hay không thay cho thái độ nhận vơ?

Cuộc biểu tình diễn ra đúng trình tự, quyền hạn công dân tại Hoa Kỳ và được hai chính đảng Cộng Hòa và Dân Chủ ra nghị quyết ủng hộ sao gọi là quá khích?

Thiết tưởng danh từ "*quá khích, cực đoan*" nên dành cho những kẻ vì quyền lợi cá nhân mà xum xoe với cán bộ cộng sản cao cấp bất chấp vô vàn thảm họa do đảng Cộng sản đã, đang và sẽ gây ra cho đất nước và dân tộc.

Trong tiểu thuyết Thiên Đường Mù, cựu đảng viên cộng sản Dương Thu Hương ước lượng khoảng 300 ngàn người bị giết, kể cả bằng các biện pháp thời Trung cổ.

Cán bộ cao cấp Nguyễn Hộ ghi lại cảnh tàn sát tín hữu Cao Đài vì không chịu qui phục Việt Minh.

Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, vì không khuất phục được các tôn giáo nên đảng Cộng sản bách hại tu sĩ, tịch thu tài sản Giáo hội.

Đảng Cộng sản đã tước đoạt tài sản, bỏ tù các nhà tư sản vì họ bị liệt kê vào danh sách kẻ thù giai cấp.

Quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa bị tù đày, tịch thu tài sản, bức bách đi vùng kinh tế mới vì họ đã kiên trì chống Cộng suốt 20 năm.

Những người không chấp nhận chủ nghĩa xã hội đã vượt biên tìm tự do nơi xứ lạ đã bị Thủ tướng Phạm Văn Đồng và bộ máy tuyên truyền nhục mạ "*lũ đĩ điếm, cặn bã xã hội*".

<<Cũng không có đảng viên cộng sản nào có thể phủ nhận sự kiện Nguyễn Tất Thành (Hồ Chí Minh), trước khi trở thành người cộng sản, đã là một thanh niên yêu nước noi gương các tiền bối Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh>>.

Không đủ điều kiện được nhận "*tập ám*" tại trường dành riêng cho con em quan lại Triều đình Huế nên chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành mới xuất ngoại bằng con đường làm bồi trên thương thuyền viễn dương.

Vừa đặt chân lên Marseilles, Pháp vào năm 1911, Thành vội vã gửi đơn xin theo học Trường Thuộc Địa, nơi đào tạo viên chức phục vụ cho Đế quốc Pháp ở hải ngoại. Đơn bị bác vì không hội đủ điều kiện.

Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh không hề nêu gương xấu như thế!

Không xin được làm tay sai cho Nam Triều, cho thực dân Pháp nên Nguyễn Ái Quốc mới tình nguyện làm tay sai cho Đế quốc Đờ.

Triết gia nổi tiếng ở Pháp, Jean-Francois Revel cho rằng: "*Hồ Chí Minh là một trong những người thực hiện cứng rắn nhất phương pháp mà chủ nghĩa cộng sản đã dùng trong suốt thế kỷ 20*".

Không ai kết tội người nông dân hiền hòa trước khi trở thành tướng cướp. Đã trở thành tướng cướp tàn ác thì không thể nào chối bỏ những tội trạng đã phạm. Không thể nào dùng tư cách nông dân để bào chữa cho việc cướp của giết người sau khi gia nhập đảng cướp.

<<bản chất của hai cuộc chiến trong ba mươi năm là chiến tranh huynh đệ tương tàn vì lý tưởng khác nhau đồng thời cũng là chiến tranh ủy nhiệm do sự tranh giành ảnh hưởng quốc tế giữa hai khối tư bản và cộng sản>>.

Tuy cùng danh nghĩa chiến tranh huynh đệ tương tàn và chiến tranh ủy nhiệm, nhưng xuất phát từ chủ trương khác nhau.

Hồ Chí Minh khởi động cuộc chiến tranh theo lệnh của Đệ Tam Quốc Tế.

Lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương ghi phát biểu của Hồ Chí Minh nhân Tổng kết trận Điện Biên Phủ "*Nhận chỉ thị của Quốc Tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ*".

Căn cứ tài liệu giải mật của Bắc Kinh, vào tháng 8-1993, sử gia Chien Jiang tại Clark University, Hoa Kỳ cho biết Mao Trạch Đông và bộ tham mưu đã dốc tài nguyên và tâm sức cho Bắc Việt nhằm ngăn chặn Mỹ trên ba mặt trận đang bao vây Hoa Lục. Đó là các mặt trận Triều Tiên, Việt Nam và Đài Loan. Các chiến dịch Biên giới (1950), Tây Bắc, châu thổ Hồng Hà (1952), Thượng Lào (1953), Điện Biên Phủ (1954) đều do các tướng lãnh Trung Cộng như Lã quý Ba, Mai Gia Sinh, Đặng Nhất Phần, Vĩ Quốc Thanh, Trần Canh đặt kế hoạch và nắm quyền chủ động.

Đảng Cộng sản đã ra Nghị quyết thành lập Mặt trận Giải phóng Miền Nam Việt Nam do các cán bộ lãnh đạo cao cấp của Hà Nội chỉ huy như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Nguyễn Chí Thanh, Trần Độ, Phạm Hùng ... Cuộc chiến nổi da nẫu thịt do chủ trương xâm lăng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngược lại, dân chúng Việt Nam Cộng Hòa chỉ lo vệ quốc. Không một tài liệu chính thức nào chứng tỏ Sài Gòn chủ trương xâm lăng miền Bắc, ngoại trừ những lời bóc phét vô tội vạ của cựu Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Bản chất việc ủy nhiệm cũng khác nhau. Hà Nội lãnh nhiệm vụ từ đế quốc Liên Xô để nhuộm đỏ Việt Nam rồi tiến vào Cao Miên trên đường tràn xuống Đông Nam Á. Bắc Kinh phải hợp tác với thế giới tự do để chặn đứng sự bành trướng của Liên Xô do đội quân xung kích Cộng hòa xã hội Việt Nam tiến hành.

Chính phủ Sài Gòn chỉ có bổn phận giữ vững mảnh đất tự do theo nguyện vọng thiết tha của dân tộc Việt Nam.

Sử dụng hoặc diễn dịch sai các dữ kiện lịch sử chắc chắn sẽ không tìm được giải pháp thích đáng.

Trong tiểu luận "***Để tiến tới quan hệ bình thường giữa người Việt hải ngoại và Việt Nam***", Lê Xuân Khoa đề ra giải pháp hòa giải dân tộc. Nhưng, lại dựa vào lối mô tả lịch sử phiến diện; cách suy diễn thiếu-chính-xác; và bằng các dữ kiện mơ hồ.

Suốt dòng lịch sử từ khi lập quốc, dân tộc Việt Nam vẫn sống hòa hợp, không hề vương hận thù. Sự tranh chấp về sắc tộc, địa phương đương nhiên tồn tại ở bất cứ xã hội, quốc gia nào.

Hận thù chỉ diễn ra do sự kích động của nhà cầm quyền. Thù hận xuất phát từ thể chế chính trị tại Việt Nam chứ không vì xung đột chủng tộc.

Hận thù trong giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh đã tự động chấm dứt khi hai dòng họ đó không còn cầm quyền. Dân chúng 2 phe từng giết nhau tận tình đã chung sống vui vẻ. Vụ án Đặng Trần Thường chỉ mang tính chất tự thù.

Cuộc chiến dằng dai giữa nhà Nguyễn Gia Long và Nguyễn Tây Sơn kết thúc cũng không lưu lại mối thù hận trong lòng người Việt. Cảnh tàn sát, bách hại dân chúng theo phe Tây Sơn không hề xảy ra. Vết nơ duy nhất trong giai đoạn này do vua Gia Long trả thù trên hải cẩu Quang Trung Nguyễn Huệ đã trở thành bia miệng muôn đời.

Cuộc chiến nổi da nẫu thịt từ 1954-75 mang bản chất ủy nhiệm song song với chính sách hận thù giai cấp của đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai triệu người Bắc di cư năm 1954 chẳng những hòa cùng nhịp sống với người Nam mà còn chung lưng đấu cật trong cuộc chiến dai dẳng, khốc liệt nhằm bảo vệ tự do cho mảnh dư đồ của tổ tiên.

Trong khi đó, cán binh Cộng sản được động viên để tiêu diệt giai cấp tư bản thống trị, trút đoạt quyền tư hữu của con người nhằm xây dựng nền quốc tế vô sản. Đảng viên cộng sản thì hành chi thị với lòng hận thù giai cấp. Nó không mang màu sắc dân tộc khi họ xuống tay hành quyết kẻ thù.

Sau năm 1975, tại miền Nam Việt Nam đã diễn ra cảnh tẩy rửa giai cấp do đảng Cộng sản chủ xướng. Tình trạng đó đã hâm nóng không khí hận thù khắp mọi miền đất nước.

Sự xung đột trong xã hội Việt Nam bắt nguồn từ chủ trương hận thù giai cấp đối với những kẻ không chịu khuất phục quyền độc tôn lãnh đạo của đảng Cộng sản.

Thế mà, trong khi đi tìm giải pháp cho vấn đề hòa giải dân tộc, Lê Xuân Khoa cố tình che đậy chủ trương hận thù giai cấp của Cộng sản. Ngược lại, rất nhiều lần kết tội người Việt hải ngoại mang mối hận thù dân tộc.

Mặc dù, chính quyền cộng sản chưa bao giờ đề cập đến danh từ hòa giải với người Việt Nam sau khi cưỡng chiếm toàn bộ đất nước, nhưng, Lê Xuân Khoa cứ đưa ra các suy diễn thiếu-chính-xác nhằm biện minh cho tân giải pháp hòa giải dân tộc <<Khi kêu gọi người Việt Nam tị nạn ở nước ngoài hãy quên chuyện quá khứ để hướng về tương lai ... đã biểu lộ sự mặc nhiên nhìn nhận chính sách sai lầm đối với miền Nam sau khi thống nhất và thái độ mong muốn hòa giải của các nhà lãnh đạo trong nước đối với cộng đồng người Việt ở nước ngoài>>.

Từ các tiền đề sai lạc đó, Lê Xuân Khoa và <<một số trí thức Mỹ gốc Việt>> trong mấy năm qua đã tiếp xúc với <<vài ba phái đoàn Việt Nam nhân dịp các phái đoàn này đi công tác ở Hoa Kỳ>>.

Các cuộc tiếp xúc đều không được công khai cho tới lần phái đoàn liên ngành do Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn Đình Bin đến Ngân Hàng Thế Giới và Đại Học Johns Hopkins trong 2 ngày 13 và 14-06-03 mới có bản tin phổ biến trên internet và đã bị xóa đi sau vài ngày niêm yết. Có thể, nhóm trí thức phấn khởi với dự định tổ chức "**Diễn đàn Trí thức Việt Nam góp Ý kiến Xây dựng và Bảo vệ Tổ quốc**" do <<Ban Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc quyết định từ mùa Hè 2003. Diễn đàn được chuẩn bị tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế ở Hà Nội từ 29 đến 31 tháng Giêng 2004 (ngay sau Tết Giáp Thân.) Ban tổ chức cho biết: Diễn đàn là một sinh hoạt khoa học của giới trí thức trong và ngoài nước nhằm phát huy truyền thống đoàn kết yêu nước, ý thức tự hào dân tộc của trí thức Việt Nam, trao đổi và đóng góp ý kiến vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh>>.

Hành động của Lê Xuân Khoa và nhóm trí thức Mỹ gốc Việt không biểu thị cho nguyện vọng của người Việt tị nạn cộng sản <<số đông người Việt Nam ở hải ngoại (mà một nửa là ở Hoa Kỳ) vẫn không muốn đề cập đến vấn đề quan hệ với chế độ chính trị ở trong nước>>.

Lê Xuân Khoa và nhóm trí thức Mỹ gốc Việt gạt hái được những gì sau mấy năm tiếp xúc với các phái đoàn cộng sản công du?

<<Cho đến nay, qua những lời kêu gọi xóa bỏ mặc cảm quá khứ để hướng về tương lai, qua những lời khen ngợi những người đã có công đóng góp, qua một số biện pháp có tính cách ban ơn, và thái độ lạnh nhạt đối với những đề nghị được ghi nhận để cứu xét,

câu trả lời là các nhà lãnh đạo chính trị ở Hà Nội chưa thật tình nghĩ đến việc hòa giải với cộng đồng hải ngoại>>.

Lê Xuân Khoa đã dành hơn trang giấy để quảng bá về nội dung của Diễn đàn. Tiếc thay, tinh thần hòa giải không xuất hiện mà chỉ có thái độ "*ban on*" của Nhà nước, cho phép trí thức được "*đóng góp ý kiến; đề xuất kiến nghị; tìm biện pháp động viên sự cống hiến của trí thức*". Vẫn cách hành xử giống như từ khi đảng Cộng sản xâm nhập vào dòng lịch sử dân tộc.

<<Giấy mời tham dự Diễn đàn được các Đại sứ quán Việt Nam ở ngoại quốc gửi đến một số trí thức và chuyên gia Việt Nam định cư ở nước ngoài khoảng cuối tháng Chín và được biết có nhiều người đã nhận lời tham dự. Bỗng nhiên đến đầu tháng Mười Một thì công việc tổ chức Diễn đàn này bị hoãn vô hạn định vì "có nhiều việc quan trọng khác phải giải quyết">>.

Giải pháp hòa giải dân tộc của Lê Xuân Khoa cũng như các giải pháp hòa giải hòa hợp dân tộc từng xuất hiện trước kia đã thất bại vì 2 nguyên nhân chính:

1. Một là, học thuyết Marx-Lenine chủ trương độc quyền và chuyên chính nên không bao giờ chấp nhận hòa giải mà chỉ có nhượng bộ tạm thời khi yếu thế hoặc liên hiệp để thao túng.
2. Hai là, các giải pháp đó không được sự hậu thuẫn của quần chúng nên chẳng đủ điều kiện gây áp lực hữu hiệu lên chính quyền.

Năm 1993, Stephen Young ở hải ngoại và Nguyễn Đình Huy tại quốc nội đã lập Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ để đối thoại với chính quyền Cộng sản. Một cuộc Hội thảo dự trù khai diễn tại Hà Nội. Nhiều nhân vật thuộc đảng Đại Việt ở quốc nội và hải ngoại chuẩn bị tham dự đều bị tóm sau khi Hà Nội ra lệnh cấm cuộc Hội thảo. Ai có quốc tịch Việt Nam thì khăn gói quả mướp vào tù. Ai mang quốc tịch ngoại quốc bị công an tra vấn và trục xuất. Mề lưới này chẳng những đã vét trọn hạ tầng cơ sở Đại Việt ở trong nước mà còn tạo sự phân hóa nghiêm trọng cho Đại Việt hải ngoại.

Năm 2004, Hà Nội lại dùng đòn phép này với nhóm chính trị gia Lê Xuân Khoa. Khi Hà Nội phát hiện "*thực lực ảo*" của nhóm này nên ra lệnh dẹp bỏ diễn đàn. Cộng sản đã đạt mục đích tuyên truyền về việc được tiếp đón long trọng tại hải ngoại, một việc hiếm thấy, như lời mô tả của Nguyễn Đình Bin và báo chí quốc doanh. Lê Xuân Khoa mô tả tình hình công du *<<Thật là một cảnh tượng đáng buồn khi thấy các phái đoàn chính phủ Việt Nam đi công tác và các nghệ sĩ đi trình diễn ở Hoa Kỳ, thay vì được cộng đồng người Mỹ gốc Việt vui vẻ đón chào đã gặp phải những cuộc biểu tình chống đối kịch liệt. Có những buổi hội thảo về kinh tế mà các nhân vật tham dự phải được nhân viên an ninh Mỹ hộ tống khi đến cũng như khi về, và đã phải dùng cửa phụ thay vì cửa chính>>.*

Nguyễn Đình Bin chỉ trích Dự luật Nhân quyền cho Việt Nam và Nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là "*xúc phạm không thể chấp nhận được...người Việt hải ngoại góp phần ngăn chặn hai hiện tượng rất là tiêu cực đó*".

Tiếp lời, Ủy viên Thường trực Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Nguyễn Tiến Võ trực tiếp giao nhiệm vụ cho Lê Xuân Khoa và nhóm trí thức Mỹ gốc Việt “*Tôi muốn chính các vị có ý kiến thuyết phục [người Việt hải ngoại] hơn là anh em ở trong nước*”.

Dự luật Nhân quyền cho Việt Nam được người Việt tị nạn Cộng sản tiếp tục thúc đẩy. Cờ vàng ba sọc đỏ biểu tượng yêu chuộng tự do dân chủ của dân tị nạn Cộng sản ngày càng được nhiều chính quyền địa phương tại Hoa Kỳ công nhận.

Tuy thế, Lê Xuân Khoa vẫn cố gắng xây dựng ưu thế chính trị bằng cách công-khai-hóa tư cách đại diện cho người Việt hải ngoại trong khi đối thoại với Cộng sản Việt Nam. May ra, sẽ được Hà Nội coi trọng.

Nhóm Lê Xuân Khoa tìm cách hợp-thức-hóa vai trò đại diện cho người Việt hải ngoại của cán bộ cộng sản tại xứ tạm dung bằng cách tiếp đón, đạo đạt ý kiến giống như công dân xã hội chủ nghĩa gương mẫu.

Vì sự vận động ráo riết nên chính quyền địa phương ở Nam Cali đã không cho phép phái đoàn Hà Nội léo hánh đến thủ đô người Việt tị nạn Cộng sản đã bộc lộ sự bất lực của nhóm Lê Xuân Khoa trước mắt nhà cầm quyền trong nước.

Mặc dù vậy, Lê Xuân Khoa vẫn không quên lời dặn của Nguyễn Tiến Võ nên tiếp tục hô hào <<*cộng đồng người Việt hải ngoại nên tiếp tục tham gia vào tiến trình đổi mới ở Việt Nam càng ngày càng nhiều hơn, không cần phải chờ đến khi nhà cầm quyền trong nước thực hiện cuộc đại hòa giải và hòa hợp dân tộc ... Đối với những người có thiện chí ở trong và ngoài nước, đây là những cơ hội hợp tác trong tinh thần hoà giải dân tộc không thể bỏ lỡ ... Vấn đề hiện nay là nhà cầm quyền trong nước cũng như cộng đồng ở nước ngoài đã có đủ sáng suốt và can đảm vượt lên khỏi những ám ảnh của quá khứ, đổi mới tư duy và hành động, để có thể tiến đến việc bình thường hóa các quan hệ hay chưa?>>.*

Lời kêu gọi của Lê Xuân Khoa trái với nguyện vọng của người Việt tị nạn nên chẳng những khó đem lại kết quả mà còn bị phản ứng ngược.

ĐẠI-DƯƠNG